



NHI KHOA 1

Dashboard ► My courses ► NK1 ► TIÊU HOÁ ►
Pretest - CBL Các vấn đề nuôi dưỡng ở trẻ em

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Bước đầu tiên điều trị suy dinh dưỡng nặng là gì?

Select one:

- ☒ a. Điều trị hạ đường huyết
- ☐ b. Nuôi ăn
- ☐ c. Điều trị nhiễm trùng
- ☐ d. Điều trị rối loạn điện giải

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Cách pha sữa bột béo cho trẻ 1-3 tháng như thế nào?

Select one:

- ☐ a. 2 muỗng cà phê trong 80 ml nước
- ☐ b. 2 muỗng cà phê trong 140 ml nước
- ☒ c. 2 muỗng cà phê trong 120 ml nước
- ☐ d. 2 muỗng cà phê trong 100 ml nước

Question 3

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Chậm lớn là thể suy dinh dưỡng gì?

Select one:

- ☐ a. Suy dinh dưỡng nặng
- ☒ b. Suy dinh dưỡng nhẹ và vừa
- ☐ c. Suy dinh dưỡng nhẹ
- ☐ d. Suy dinh dưỡng vừa

Question 4

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Chậm tăng trưởng tuýp 3 thường do nguyên nhân nào?

Select one:

- ☐ a. Suy tim sung huyết.
- ☐ b. Trào ngược dạ dày thực quản.
- ☐ c. Cường giáp.
- ☒ d. Bất thường nhiễm sắc thể.

Question 5

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Dấu hiệu nào sau đây gợi ý trẻ khó nuôi ăn do nguyên nhân thực thể?

Select one:

- ☐ a. Cố định loại thức ăn.
- ☒ b. Hít sặc khi ăn.
- ☐ c. Nhợn ói trước ăn.
- ☐ d. Ngưng nuôi ăn.

Question 6

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Đặc điểm nào gợi ý trẻ béo phì thứ phát?

Select one:

- ☐ a. Tiền căn gia đình béo phì.
- ☐ b. Chiều cao bình thường.
- ☒ c. Chậm phát triển tâm thần.
- ☐ d. Tuổi xương bình thường.

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Để đảm bảo nhu cầu về dinh dưỡng cho trẻ, chất đạm cần cung cấp như thế nào?

Select one:

- ☐ a. Proteine sẽ cung cấp 6-8 % năng lượng, protein có nguồn gốc động vật nên chiếm 10– 50%.
- ☐ b. Proteine sẽ cung cấp 8-10% năng lượng, protein có nguồn gốc động vật nên chiếm 20 – 50%.
- ☒ c. Proteine sẽ cung cấp 12-14% năng lượng, protein có nguồn gốc động vật nên chiếm 30– 50%.
- ☐ d. Proteine sẽ cung cấp 10-12% năng lượng, protein có nguồn gốc động vật nên chiếm 40 – 50%.

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Điều nào sau đây là đúng khi đo chiều cao hoặc chiều dài cho trẻ?

Select one:

- ☐ a. Khi đo chiều cao, trẻ khép sát 2 chân, đầu, vai, hông và gót đều phải chạm vào thân thước đo
- ☐ b. Khi đo, trẻ cần cởi hết giày vớ và quần áo trẻ, ở trẻ lớn chỉ nên mặc đồ lót
- ☒ c. Khi đo chiều dài, để đầu trẻ sát với tấm đỡ đầu, mắt hướng lên trời, vai chạm nền thước, cột sống thẳng
- ☐ d. Nếu trẻ nhỏ hơn 2 tuổi và không chịu nằm đo chiều dài, có thể đo chiều cao và ghi nhận chỉ số này vào sổ

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Điều nào sau đây là đúng khi nói về biểu đồ BMI/T?

Select one:

- ☒ a. Chỉ số này giúp tầm soát trẻ thừa cân và béo phì
- ☐ b. Trẻ có BMI/T > 2 là béo phì
- ☐ c. Có thể phát hiện thấp còi dựa vào chỉ số này
- ☐ d. Biểu đồ BMI/T và CN/T thường cho kết quả tương tự nhau

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Khi nuôi ăn trẻ bị suy dinh dưỡng nặng, trẻ có thể tử vong đột ngột. Ta phải nghĩ đến biến chứng gì thường gặp nhất?

Select one:

- ☐ a. Hạ kali máu
- ☐ b. Hạ canxi máu
- ☐ c. Hạ đường huyết
- ☒ d. Hội chứng nuôi ăn lại.

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Liều Vitamin D điều trị duy trì cho trẻ dưới 1 tuổi là bao nhiêu?

Select one:

- ☒ a. 400 UI
- ☐ b. 200 UI
- ☐ c. 300 UI
- ☐ d. 100 UI

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Nhu cầu chất Đạm DRI (g/kg/ng) ở trẻ 2-4 tuổi là bao nhiêu?

Select one:

- ☐ a. 0,95
- ☐ b. 1,2
- ☒ c. 1,05
- ☐ d. 0,85

Question 13

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Rối loạn thu nhận thức ăn hạn chế / né tránh do nguyên nhân nào sau đây?

Select one:

- ☐ a. Do lệ thuộc vào ngoại hình.
- ☒ b. Cảm giác ăn gây phản ứng bất lợi.
- ☐ c. Do thiếu thức ăn.
- ☐ d. Do vấn đề văn hóa.

Question 14

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Suy dinh dưỡng cấp được đánh giá bằng chỉ số nào?

Select one:

- ☐ a. Cân theo cao (WH)
- ☐ b. Cao theo tuổi (HA)
- ☒ c. Chỉ số khối (BMI) và Cân theo cao (WH)
- ☐ d. Chỉ số khối cơ thể (BMI)

Question 15

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Suy dinh dưỡng được chẩn đoán bằng phương pháp nào?

Select one:

- ☐ a. Lâm sàng
- ☐ b. Đánh giá thiếu đạm
- ☒ c. Nhân trắc
- ☐ d. Đánh giá thiếu năng lượng

Question 16

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Theo CDC, béo phì được chẩn đoán khi chỉ số khối BMI thể nào?

Select one:

- ☐ a. >75 pct
- ☒ b. >95 pct
- ☐ c. >85 pct
- ☐ d. 120% của 95 pct

Question 17

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Thiamin có vai trò thể nào?

Select one:

- ☐ a. Coenzym trong chuyển hóa Lipid
- ☐ b. Coenzym trong chuyển hóa protein
- ☐ c. Cấu tạo enzyme flavoprotein quan trọng trong các phản ứng oxy hóa - khử
- ☒ d. Coenzym trong chuyển hóa carbohydrate

Question 18

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Trẻ chậm tăng trưởng khi nào cần nhập viện?

Select one:

- ☐ a. Suy dinh dưỡng.
- ☐ b. Do tương tác giữa trẻ và cha mẹ kém.
- ☐ c. Do thiếu kiến thức nuôi con.
- ☒ d. Cần tìm nguyên nhân.

Question 19

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Trẻ nam 13 tháng tuổi, nhiễm trùng hô hấp tái phát nhiều lần trong năm, theo khuyến cáo WHO, trẻ này được điều trị Vitamin A như thế nào?

Select one:

- ☐ a. Tổng liều 300.000 IU, chia 3 lần mỗi lần 100.000 IU vào N1, N2, N10-N14
- ☒ b. Tổng liều 600.000 IU chia 3 lần, mỗi lần 200.000 IU, uống vào N1, N2, N10-14
- ☐ c. Tổng liều 750.000 IU, chia 3 lần mỗi lần 250.000 IU vào N1, N2, N10-N14
- ☐ d. Tổng liều 450.000 IU, chia 3 lần mỗi lần 150.000 IU vào N1, N2, N10-N14

Question 20

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Trẻ vàng da do sữa mẹ có đặc điểm nào sau đây?

Select one:

- ☐ a. Trẻ chậm tăng cân và thường bị nhiễm trùng.
- ☒ b. Không dấu hiệu ứ mật và thần kinh.
- ☐ c. Xuất hiện ngay sau sinh và kéo dài đến 6 tháng.
- ☐ d. Hầu hết các trường hợp phải đổi qua dùng sữa công thức.

